TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K-tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/04/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 2001; ĐKHK: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: xóm N, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1990; ĐKHK và trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị M và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/02/2023 được bổ sung tại bản tự khai ngày 28/02/2023 nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Ngô Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ năm 2019 là quê của anh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh N được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Do không thể chịu đựng được nên từ tháng 6

năm2021 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

Về con cái: Chị xác định giữa chị và anh N có hai người con chung là Ngô Thu H, sinh ngày 18/12/2019 và Ngô Thu H1, sinh ngày 06/01/2021. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Ngô Văn N, có ĐKHKTT tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh N. Mặc dù anh N đang có mặt tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hoà giải mà chỉ viết văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M và làm đơn xin xét xử vắng mặt gửi bố đẻ của mình để giao nộp cho Toà án. Nội dung anh xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng như chị M đã trình bày, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn và anh đồng ý ly hôn với chị M. Về con cái anh xác định cháu H đang ở cùng anh, do anh nuôi dưỡng, còn cháu H1 do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cháu H, để chị M nuôi cháu H1 và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Phạm Thị M với anh Ngô Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Ngô Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2019 tại

UBND xã K là nơi anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị M và anh N thì nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quá trình chung sống vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống và anh N mặc dù không đến Toà án làm việc nên Toà án không tiến hành hoà giải cho các bên được nhưng thông qua trình bày của mình do bố anh N giao nộp cho Toà án thì anh cũng nhất trí ly hôn. Xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh N qua UBND xã K là nơi chị M và anh N cư trú thì chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị M, anh N đã sống ly thân từ giữa năm 2021.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị M và anh N đã có thời gian dài ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Vợ chồng xác định có 02 con chung là Ngô Thu H, sinh ngày 18/12/2019 và Ngô Thu H1, sinh ngày 06/01/2021, hiện cháu H đang ở với anh N, còn cháu H1 đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con cho chị, còn anh N xin được tiếp tục nuôi cháu H, để chị M nuôi cháu H1 và hai bên không phai đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Xét chị M và anh N đều là lao động tự do, điều kiện kinh tế, thu nhập tương đương nhau và hai cháu một đang ở với bố, một đang ở với mẹ, vì vậy để giữ ổn định cho các cháu và cũng phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng của hai bên, cần chấp nhận theo ý kiến của anh N, giao anh N tiếp tục nuôi cháu H, để chị M nuôi cháu H1 và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị M và anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị M với anh Ngô Văn N.

2. Giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Ngô Thu H1, sinh ngày 06/01/2021, để anh Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Thu Huyền, sinh ngày 18/12/2019 và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004797 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị M và anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh